

THÔNG BÁO
Lịch giảng - Lịch thi hệ đại học chính quy chương trình chất lượng cao (TABP), chương trình đặc biệt
Học kỳ 2 năm học 2024 - 2025 (Bổ sung)

- **HK1 bắt đầu từ tuần 1: Thứ hai ngày 10/02/2025**
- **Ngày nghỉ trong học kỳ:**
- + Thứ 7 tuần 2, thứ 7 tuần 19: Sinh hoạt lớp.
 - + Thi KTHP đợt 2 (HK1): từ ngày 17/02/2025 đến 21/2/2025 (Khóa 10, 11)
 - + Thứ 7 tuần 8 và Thứ 2 tuần 9: Lễ giỗ Tổ (không bố trí lịch giảng)
 - + Thứ 4,5,6,7 tuần 12: Lễ 30/4/2025 (không bố trí lịch giảng)
 - + Thi KTHP đợt 1: từ ngày 23/4/2025 đến 29/4/2025
 - + Thi KTHP đợt 2: từ ngày 14/7/2025 đến 19/7/2025

Giờ học bắt đầu và kết thúc:

- Ca S: ca sáng (Từ tiết 1 - 5); Ca C: ca chiều (Từ tiết 6 - 10)

Sáng	Tiết 1 - 3: từ 7h00 đến 9h15
	Ra chơi: 9h15 - 9h35 (20 phút)
	Tiết 4 - 5: từ 9h35 đến 11h05

Chiều	Tiết 6 - 8: từ 13h00 đến 15h15
	Ra chơi: 15h15 - 15h35 (20 phút)
	Tiết 9 - 10: từ 15h35 đến 17h05

Ca thi - Giờ thi:

Ca 1:	7g00
Ca 2:	9g30
Ca 3:	13g00
Ca 4:	15g30

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHÔI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
1	DAT712_242_10_L34	Phân tích dữ liệu lớn (tự chọn)	3	45	Ngành	QTKD	10	S	1-5	3	1,3-10	B2.301	TĐ	KHDL	28/04/2025	2	1	TĐ			E-Bus	X
2	ACC707_242_11_L39	Kế toán tài chính các doanh nghiệp đặc thù	3	45	Ngành	KT	11	C	6-10	2 3	1,3-8,10 10	B2.305 B2.603	TĐ	KT-KT	29/04/2025	4	1	TĐ				X
3	ACC306_242_11_L39	Kế toán ngân hàng	3	45	Ngành	KT	11	C	6-10	4	1,3-10	B2.302	TĐ	KT-KT	25/04/2025	5	1	TĐ		X		X
4	BAF301_242_11_L02	Hoạt động kinh doanh ngân hàng (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	KT	11	C	6-10	5	1,3-10	TTD403	36 TTD	NH	23/04/2025	3	1	Q.1			TT	X
5	FIN311_242_11_L02	Thuế (tự chọn)	3	45	Cơ sở ngành	KT	11	S	1-5	6	1,3-10	TTD505	36 TTD	TC	24/04/2025	1	1	Q.1			TT	X

STT	LỚP HP	TÊN HỌC PHẦN	TC	SỐ TIẾT	KHỐI KIẾN THỨC	NGÀNH	KHÓA	BUỔI	CA/ TIẾT	THỨ	TUẦN	GD HỌC	CƠ SỞ HỌC	KHOA QL	NGÀY THI	CA THI	ĐỢT THI/ HỌC	CƠ SỞ THI	GHI CHÚ 1 (HỌC PM)	GHI CHÚ 2 (THI PM)	GHI CHÚ 3 (Tự chọn) Định hướng	GHI CHÚ 4 (Đk riêng)
6	INE349_242_11_L31	Tiếng Anh tăng cường 5 (Intensive English 5)	4	60	TATC	TCNH KT QTKD	11	S	1-5	3 6	1,3-10 8,9,10	A308 B2.504	TĐ	FLIC	25/04/2025	2	1	TĐ				X
7	INE349_242_11_L32	Tiếng Anh tăng cường 5 (Intensive English 5)	4	60	TATC	TCNH KT QTKD	11	C	6-10	3 6	1,3-10 8,9,10	B2.303 B2.204	TĐ	FLIC	25/04/2025	2	1	TĐ				X
8	INE350_242_11_L31	Tiếng Anh tăng cường 6 (Intensive English 6)	4	60	TATC	TCNH KT QTKD	11	S	1-5	4 2	13-21 19,20,21	B2.702 B2.601	TĐ	FLIC	08/07/2025	2	2	TĐ				X
9	INE350_242_11_L32	Tiếng Anh tăng cường 6 (Intensive English 6)	4	60	TATC	TCNH KT QTKD	11	C	6-10	4 2	13-21 19,20,21	B2.801 B2.402	TĐ	FLIC	08/07/2025	2	2	TĐ				X
10	SOC303_242_10_L09	Tâm lý học	2	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	S	1-5	7	1,3-7	TTD405	36 TTD	KHXX	28/04/2025	C3	1	TĐ		X		X
11	SOC303_242_10_L10	Tâm lý học	2	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	C	6-10	7	1,3-7	B2.501	TĐ	KHXX	28/04/2025	C3	1	TĐ		X		X
12	SOC303_242_10_L11	Tâm lý học	2	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	S	1-5	3 3	1,3-6 7	B2.803 B2.201	TĐ	KHXX	28/04/2025	C3	1	TĐ		X		X
13	SOC303_242_10_L12	Tâm lý học	2	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	C	6-10	3	1,3-7	TTD405	36 TTD	KHXX	28/04/2025	C3	1	TĐ		X		X
14	SOC303_242_10_L13	Tâm lý học	2	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	10	S	1-5	4	1,3-7	B2.703	TĐ	KHXX	28/04/2025	C3	1	TĐ		X		X
15	SOC303_242_12_L14	Tâm lý học	2	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	12	C	6-10	4	1,3-7	B2.403	TĐ	KHXX	28/04/2025	5	1	TĐ		X		X
16	SOC303_242_12_L15	Tâm lý học	2	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	12	S	1-5	5	1,3-7	B2.203	TĐ	KHXX	28/04/2025	5	1	TĐ		X		X
17	SOC303_242_12_L16	Tâm lý học	2	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	12	C	6-10	5	13-18	B2.704	TĐ	KHXX	19/07/2025	C1	2	TĐ		X		X
18	SOC303_242_12_L17	Tâm lý học	2	30	GDĐC	TCNH KT QTKD	12	C	6-10	6	13-18	B2.604	TĐ	KHXX	19/07/2025	C1	2	TĐ		X		X

Ghi chú:

- 36TTĐ: Cơ sở 36 Tôn Thất Đạm, Quận 1, Tp. HCM.
- TĐ: Cơ sở 56 Hoàng Diệu 2, Tp. Thủ Đức.

Nơi nhận:

- Phòng KT&ĐBCL; P. Ttra; VP; P. QTTS; P.TCKT; P. QLCNTT;
- Phòng TS&TT; FLIC; TTĐT TCNH;
- Lưu: PQLĐT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

(Đã ký)

ThS. Nguyễn Thị Huỳnh Uyên